

Khái niệm khủng bố dưới góc nhìn của các nhà nghiên cứu

Lê Văn Bính*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 22 tháng 02 năm 2011

Tóm tắt. Khủng bố quốc tế chưa có khái niệm chung trong luật quốc tế hiện đại. Vì tính phức tạp của hiện tượng xã hội đặc biệt này mà các nhà nghiên cứu chưa thể đưa ra một khái niệm chung mà đạt được sự đồng thuận của các quốc gia trên thế giới. Bài viết có tính trao đổi về bản chất của vấn đề này.

Khủng bố là một hiện tượng chính trị-xã hội tiêu cực, đã vượt ra bên ngoài biên giới quốc gia, nó liên quan đến nhiều lĩnh vực trong đời sống của cộng đồng và ngày nay khủng bố đã trở thành hiểm họa đối với hòa bình và an ninh quốc tế. Vào những năm 90 thế kỷ trước, nhiều hội nghị quốc tế đã được tổ chức nhằm tìm kiếm các giải pháp để đấu tranh với khủng bố, nhưng đây là một nhiệm vụ đặc biệt khó khăn vì khủng bố là gì, bản chất của nó ra sao và phương pháp đấu tranh với nó như thế nào vẫn đang còn là vấn đề tranh luận.

Tham gia nghiên cứu hiện tượng đặc biệt này có các nhà lãnh đạo, các tổ chức, các luật gia, các nhà xã hội học, các nhà chính trị học, các nhà sử học và cán bộ của các cơ quan bảo vệ pháp luật ở các quốc gia khác nhau, nhưng hiện nay trong luật quốc tế hiện đại vẫn còn thiếu một khái niệm chung về khủng bố quốc tế.

Khủng bố quốc tế đã được Ủy ban các chuyên gia đặc biệt của Hội quốc liên nghiên cứu vào những năm đầu thế kỷ XX, nhưng kết quả đạt được không nhiều và không đưa ra được khái niệm về khủng bố, chỉ đến khi Ủy

ban đặc biệt về chống khủng bố quốc tế được Liên hợp quốc (LHQ) chính thức thành lập (1972) thì mới bắt đầu có những kết quả nhất định. LHQ cho rằng vấn đề cơ bản liên quan đến khái niệm về khủng bố là thiếu các tiêu chuẩn chung, mà thông qua đó cho phép chúng ta bóc trần được những yếu tố cơ bản cấu thành thuật ngữ khủng bố và chỉ khi thông qua được các tiêu chuẩn như vậy, chúng ta mới thiết lập được một cơ chế đồng bộ có đủ khả năng xóa bỏ khủng bố trong thực tiễn [1].

Nghị quyết 42/159 của LHQ (12/1987) tiếp tục nhấn mạnh đấu tranh chống khủng bố chỉ thực sự có hiệu quả sau khi soạn thảo được khái niệm về khủng bố quốc tế mà được cộng đồng quốc tế công nhận [2] và sứ mệnh này được Ủy ban luật quốc tế LHQ tiếp tục kế thừa⁽¹⁾. Nghị quyết 42/159 đã đề cập đến nguyên tắc bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc⁽²⁾,

(1) Mục đích cơ bản của Ủy ban là giúp đỡ sự phát triển tiến bộ của luật quốc tế và pháp điển nó. Положение о Комиссии международного права 21 ноября 1947г. Ст.1 // Действующее международное право. В 3-х томах //Сост. Ю.М. Колосов и Э.С. Кривчикова. М., 1996. Т.1. С.58.

(2) Đó là sự bình đẳng giữa các dân tộc lớn và dân tộc ít người, dự định phát triển hợp tác quốc tế với mục đích xây

* ĐT: 84-4-38219284.

E-mail: binhlevan1962@gmail.com

nhưng chưa đạt được sự đồng thuận giữa các quốc gia vì còn có ý kiến cho rằng nguyên tắc này có liên quan đến vấn đề khủng bố. Ví dụ, theo chính phủ Ixraen, Nghị quyết 42/159 đã tạo cơ hội cho khủng bố hợp pháp hóa hoặc biện minh cho các hành động của mình bằng sự “nhập nhèm” giữa khủng bố “cho phép” và khủng bố “bị cấm”, việc khủng bố tấn công vào thường dân vô tội có chủ định và có hệ thống thì không thể che đậy bằng khẩu hiệu “đấu tranh giải phóng dân tộc” (ĐTGPĐT), khủng bố luôn là tội phạm với bất cứ hành vi và mục đích nào, khủng bố là loại tội phạm tấn công vào thường dân⁽³⁾.

Một số chuyên gia pháp lý cho rằng Nghị quyết 42/159 đã thể hiện được ý nghĩa thực tiễn của nguyên tắc nói trên, nghị quyết đã công nhận tính hợp pháp của các cuộc đấu tranh vì tự do và độc lập của các dân tộc⁽⁴⁾, còn lý do chưa

dụng các điều kiện ổn định và yên bình, các điều kiện cần thiết để quan hệ hòa bình và hợp tác hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc (Đ.55, HC LHQ); Nguyên tắc bình đẳng và quyền tự quyết của các dân tộc được hiểu là tất cả các dân tộc có quyền tự do quy định cho mình thể chế chính trị và thực hiện sự phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội mà không có sự can thiệp từ bên ngoài và mỗi quốc gia có trách nhiệm tôn trọng quyền này phù hợp với các quy định của HC LHQ. *Вестник МИД СССР*. 1988. № 10. C.23.

⁽³⁾ Lần đầu tiên Ixraen đưa ra các vụ cướp máy bay trong thực tiễn: vụ cướp máy bay của Xy-ri (1954); vụ tấn công sân bay quốc tế Báy-rút (1968); vụ đánh hỏng máy bay dân sự Li-bi (1973); vụ cướp máy bay của Cộng hòa dân chủ Y-ê-men (1981); vụ cướp máy bay dân sự Ai-cập (1985); vụ cướp máy bay Li-bi (1986) khi đó trong máy bay có nhà chức trách Xy-ri. Tài liệu LHQ A/42/564. tr.4-5.

⁽⁴⁾ ĐTGPĐT được thể hiện ở mục đích và phương pháp tiến hành, nếu mục đích - đúng luật, còn phương pháp - như hành vi khủng bố - sẽ là tội phạm nguy hiểm, phi nhân đạo. ĐTGPĐT phải tiến hành bằng phương pháp hòa bình, thỏa hiệp chính trị, đàm phán với chính phủ, sử dụng diễn đàn nghị viện, phương tiện báo chí, kênh ngoại giao, thông qua các tổ chức quốc tế để đạt được mục đích quyền tự quyết. Ví dụ, Tổng thống De Goll (Pháp) đã đàm phán với Lãnh đạo MTGPĐT An-giê-ri đến với Hội nghị hòa bình Evian (Моджорян Л.А. Терроризм и национально-освободительные движения//Государство и право. 1998. № 3); hoặc vai trò của LHQ trong quá trình phi thực dân hóa, các cuộc đấu tranh vì hòa bình và độc lập của các dân tộc và chống nạn phân biệt chủng tộc.

thống nhất được khái niệm về khủng bố là vì mục đích chính trị, nên việc soạn thảo khái niệm chung về khủng bố quốc tế đã chuyển từ vấn đề đơn giản là luật pháp thành vấn đề phức tạp là chính trị-pháp luật. Ngoài ra, khó khăn khác trong khái niệm chung về khủng bố quốc tế là phải thể hiện được các tiêu chí rõ ràng, nhằm phân biệt hành vi khủng bố quốc tế với phong trào ĐTGPĐT, đó chính là các trở ngại lớn trong việc soạn thảo khái niệm chung về khủng bố quốc tế [3].

Khi xây dựng Dự thảo Bộ luật về các tội chống hòa bình và an ninh nhân loại (1990), Ủy ban luật quốc tế LHQ đã soạn thảo một khái niệm chung về khủng bố. Theo đó, khủng bố quốc tế là việc thực hiện, tổ chức, giúp đỡ thực hiện, cung cấp tài chính hoặc là khuyến khích các cơ quan, các đại diện của một quốc gia này hành động chống lại một quốc gia khác hoặc là dung túng cho một trong các bên thực hiện các hành động nhằm chống con người, mang đến nỗi khiếp sợ cho các nhà hoạt động nhà nước, cho một nhóm người hoặc cho thường dân nói chung (đ.24) [4].

Theo khái niệm trên thì khủng bố quốc tế là có tổ chức được một quốc gia này thực hiện nhằm chống lại một quốc gia khác, khủng bố có thể do công dân của một quốc gia tổ chức và thực hiện nhằm chống lại quốc gia mình trên cùng một lãnh thổ. Mục đích của khủng bố là đưa đến nỗi khiếp sợ cho các nhà hoạt động nhà nước, một nhóm người hoặc là dân cư nói chung. Đây là các yếu tố quan trọng của khái niệm về khủng bố quốc tế mà các nhà làm luật ở các quốc gia có thể tham khảo khi chuyển hóa vào pháp luật quốc gia.

Trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS Việt Nam (19/6/2009) cũng không có khái niệm về khủng bố, mà trong luật chỉ liệt kê các hành vi phạm tội khủng bố và các khung hình phạt đối với các hành vi đó⁽⁵⁾. Điều tương

⁽⁵⁾ Đ.230a. Tội khủng bố: 1. Người nào nhằm gây ra tình trạng hoảng sợ trong công chúng mà xâm phạm tính mạng của người khác hoặc phá hủy tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân, thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm, tù

tự như vậy cũng được quy định trong pháp luật của một số quốc gia trên thế giới⁽⁶⁾ hoặc có quốc gia ban hành một đạo luật riêng quy định về tổ chức khủng bố⁽⁷⁾.

chung thân hoặc tử hình; 2. Phạm tội trong trường hợp xâm phạm tự do thân thể, sức khỏe hoặc chiếm giữ, làm hư hại tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm; 3. Phạm tội trong trường hợp đe dọa thực hiện một trong các hành vi quy định tại k.1 Điều này hoặc có những hành vi khác uy hiếp tính thân, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm; 4. Người phạm tội còn có thể bị phạt quản chế, cấm cư trú từ một năm đến năm năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Điều 230b. Tội tài trợ khủng bố: 1. Người nào huy động, hỗ trợ tiền, tài sản dưới bất kỳ hình thức nào cho tổ chức, cá nhân khủng bố, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười năm; 2. Người phạm tội còn có thể bị phạt quản chế, cấm cư trú từ một năm đến năm năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS của Quốc hội khóa XII kỳ họp thứ 5 số 37/2009/QH12 ngày 19/6/2009.

⁽⁶⁾ Theo k.1, đ.205 BLHS Nga, hành vi khủng bố là hành vi thực hiện vụ nổ, thiêu hủy hoặc các hành vi khác gây nguy hiểm cho xã hội, đến tính mạng cho mọi người, thiệt hại đáng kể về vật chất, nếu các hành vi này được thực hiện nhằm mục đích phá hoại xã hội, làm kinh sợ dân cư hoặc tác động đến sự thông qua các quyết định của chính quyền hoặc đe dọa thực hiện các hành vi với mục đích tương tự thì bị phạt tù từ 8-12 năm; Luật về đấu tranh chống khủng bố và chống xâm phạm an ninh quốc gia của Pháp (1986) cũng không có khái niệm pháp lý về khủng bố, mà chỉ liệt kê các tội đã có trong BLHS (cố ý hủy hoại tài sản, cố ý giết người, cướp máy bay v.v. tất cả gồm 30 tội), các tội xem là khủng bố nếu chúng được thực hiện với mục đích vi phạm nghiêm trọng trật tự công cộng và làm khiếp sợ hoặc là khủng bố. Bộ luật TTHS của Pháp quy định thủ tục đặc biệt để điều tra các hành vi khủng bố (chương thứ XV).

⁽⁷⁾ Theo Luật về đấu tranh chống khủng bố của Nga (1998), tổ chức khủng bố là tổ chức được thành lập để thực hiện khủng bố hoặc công nhận khả năng sử dụng khủng bố của mình, một tổ chức được xem là khủng bố nếu trong cơ cấu tổ chức có bộ phận thực hiện hành vi khủng bố mà được sự đồng ý của lãnh đạo tổ chức đó (Luật số № 130-ФЗ ngày 25/7/1998). Luật sửa đổi (2006) quy định cầm việc thành lập và hoạt động của các tổ chức với mục đích nhằm truyền truyền và ủng hộ khủng bố hoặc thực hiện tội phạm theo quy định tại các đ.205-206, 208, 211, 277-280, 281.1, 282.2 và 360 BLHS Nga; việc xóa bỏ tổ chức này được thực hiện theo Quyết định của Tòa án trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng VKS Liên bang. Quyết định của Tòa án về xóa bỏ tổ chức được phổ biến đến tất cả các khu vực và các bộ phận của tổ chức đó (Luật số № 35-ФЗ ngày 06/3/2006).

Như vậy, khó có thể đưa ra một khái niệm chung về khủng bố mà được chấp nhận cả trong pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế, ngược lại nếu có một khái niệm như vậy cũng không thể lột tả hết toàn bộ bản chất của hiện tượng đặc biệt này, mà có thể chỉ phản ánh được một phần và trong một phạm vi nhất định nào đó của hiện tượng.

Có quan điểm cho rằng, khủng bố như tội ác truyền thống có đặc điểm đặc trưng của tội phạm, điều đó đã tạo điều kiện để các quốc gia hợp tác có hiệu quả trong vấn đề tư pháp hình sự, việc tách khủng bố và tội có xu hướng khủng bố vào nhóm tội "chính trị" đã làm phức tạp hơn vấn đề về trao trả tội phạm và tương trợ tư pháp về các vụ án hình sự [5].

Theo Công ước về đấu tranh chống khủng bố của tổ chức các quốc gia châu Mỹ thì khủng bố có thể là các dạng tội phạm điển hình như giết người, đốt cháy hoặc thiêu hủy và sử dụng chất nổ hoặc thuốc nổ, nhưng khác với các hành vi hình sự là khủng bố có ý mang đến sự hoảng sợ, phá hoại và những tên khủng bố thường nằm trong một tổ chức với mục đích phá kỷ cương xã hội, làm tê liệt sức phản kháng của xã hội, làm tăng thêm sự đau đớn cho xã hội [6]. Như vậy, khủng bố là dùng bạo lực nên khủng bố không thể là phương tiện đấu tranh chính trị hợp pháp, việc dùng bạo lực không thể là bản chất của đấu tranh chính trị, nhưng điều đó còn phụ thuộc vào thể chế chính trị-xã hội của từng quốc gia, vì cùng một cuộc đấu tranh bằng bạo lực nhưng có thể ở quốc gia này thì cho là chính đáng còn ở quốc gia khác thì coi là tội phạm.

Có quan điểm cho rằng, để đấu tranh chống khủng bố có hiệu quả trong điều kiện chưa có khái niệm chung về khủng bố, cộng đồng quốc tế có thể dựa vào kinh nghiệm thực tiễn chống khủng bố quốc tế đã được tích lũy theo thời gian, có thể áp dụng các biện pháp đấu tranh với khủng bố như đấu tranh với người vi phạm pháp luật và trật tự công mà được pháp luật bảo vệ, đồng thời tăng thêm quyền hạn hợp lý cho các cơ quan áp dụng pháp luật, cũng như đảm bảo an toàn cho những người tham gia vào quá trình tố tụng, quan điểm này đã nhận được sự ủng hộ của các quốc gia châu Âu [7].

Một số luật gia-luật quốc tế cho rằng khó khăn lớn nhất trong việc xây dựng chiến lược toàn cầu đấu tranh chống khủng bố là “hành vi khủng bố” được hiểu khác nhau ở các quốc gia khác nhau, tức là cùng một hành vi nhưng ở quốc gia này gọi là khủng bố quốc tế còn ở quốc gia khác lại xem là cuộc ĐTGPDĐT, bên cạnh đó còn có trở ngại khác là việc chưa phân định danh giới rõ ràng giữa khái niệm về quyền tự quyết và khái niệm về khủng bố [8]. Như vậy ở đây chúng ta cần nhấn mạnh rằng để đạt được mục đích ĐTGPDĐT thì cần có phương pháp tiến hành phù hợp, nếu mục đích ĐTGPDĐT là đúng luật còn phương pháp tiến hành lại như hành vi khủng bố thì sẽ là tội phạm nguy hiểm và phi nhân đạo. Theo tinh thần của luật quốc tế thì ĐTGPDĐT trước hết cần phải tiến hành bằng phương pháp hòa bình hoặc bằng phương pháp chính trị, tức là cần tiến hành đàm phán với chính phủ, sử dụng diễn đàn nghị viện, kể cả phương tiện báo chí để đạt được mục đích là quyền tự quyết, quyền này có tính nguyên tắc đã được ghi nhận trong Hiến chương LHQ và trong Nghị quyết 43/159 của Đại hội đồng LHQ. Ví dụ, trong trường hợp khi nước lớn có thuộc địa dùng sức mạnh vũ trang để đàn áp các phong trào giải phóng dân tộc thì các phong trào đó sẽ tiến hành chiến tranh phòng thủ vì độc lập, nhưng các phong trào đó phải tiến hành chiến tranh theo các định chế đã được quy định trong các Nghị định thư bổ sung I và II của Công ước Viên năm 1949⁽⁸⁾.

Để tiệm cận với khái niệm “khủng bố” có quan điểm cho rằng cần áp dụng hai phương

pháp cơ bản, đó là phương pháp sinh học và phương pháp xã hội học, nếu phương pháp sinh học gắn hiện tượng này với bản chất ép buộc con người, đe dọa tới lợi ích của người khác và sử dụng phương tiện để đạt được mục đích, thì phương pháp xã hội học nhằm đánh giá về mục đích và tác động mà khủng bố đã gây ra cho xã hội, đây có thể là hai phương pháp phổ biến nhất để giải thích về bản chất và sự hình thành khái niệm khủng bố [9].

Khái niệm về khủng bố trong Công ước Thượng Hải “Về đấu tranh chống khủng bố, ly khai và cực đoan” (2001) đã được ghi nhận theo phương pháp liệt kê các hành vi, theo đó các hành vi được công nhận là tội phạm là: a) các hành vi đã được ghi nhận trong Công ước này và ở một trong các điều ước được liệt kê trong Phụ lục của Công ước này; và b) bất kỳ một hành vi nào mà làm thiệt hại đến tính mạng con người (kể cả thường dân), gây ra thương tích nghiêm trọng, làm thiệt hại đáng kể về vật chất, hoạt động có tổ chức, có kế hoạch, tiếp tay hay xúi giục thực hiện, mục đích của hoạt động đó nhằm đe dọa dân cư, làm mất trật tự an ninh, bắt ép cơ quan chính quyền hoặc tổ chức quốc tế thực hiện yêu cầu nào đó có lợi cho tội phạm v.v... sẽ bị truy tố theo thủ tục hình sự phù hợp với pháp luật quốc gia của các Bên tham gia Công ước (k.1 đ.1). Như vậy, theo Công ước này khái niệm về khủng bố đã tính đến đặc điểm pháp luật của từng quốc gia thành viên Công ước, tạo điều kiện cho việc phối hợp đấu tranh chống khủng bố toàn cầu hiện nay, đây là một khái niệm mở và có tính kế thừa quốc tế, khái niệm đã bổ sung thêm các hành vi mới chưa được trừ định trong 10 Công ước quốc tế phổ cập về đấu tranh chống khủng bố, đó là các hành vi tiếp tay, xúi giục thực hiện khủng bố và các khái niệm về ly khai và cực đoan⁽⁹⁾.

⁽⁸⁾ Điều 1 Nghị định thư I quy định trong các cuộc xung đột vũ trang, các dân tộc được thực hiện quyền tự quyết của mình tiến hành đấu tranh chống ách thống trị thuộc địa, chiếm đóng nước ngoài và chống chế độ phân biệt chủng tộc (k.4). Người khởi nghĩa cần tuân thủ nghiêm túc các quy định tiến hành chiến tranh, cấm các hành động bạo lực hoặc đe dọa dùng bạo lực với mục đích khủng bố thường dân (k.2, đ.51); cấm tấn công thường dân hoặc các công dân riêng lẻ theo cách thức trả thù (k.6, đ.51); các nhà báo tác nghiệp tại các nơi nguy hiểm được bảo vệ phù hợp với quy định tại các Công ước và Nghị định thư này (k.1, đ.79). Nghị định thư II quy định về việc nghiêm cấm các bên xung đột vũ trang thực hiện các hành vi bắt giữ con tin và các hành vi khủng bố (k.1, đ.1 và các k.“c” và “d” đ.4).

⁽⁹⁾ Ly khai là hành vi có kế hoạch và có sự chuẩn bị nhằm xâm phạm toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia, trong đó bao gồm cả tách ra một phần lãnh thổ hoặc là cắt đứt sự liên kết các quốc gia được thực hiện bằng sự cưỡng bức, tiếp tay hoặc xúi giục thực hiện. Cực đoan là hành vi nhằm cướp chính quyền hoặc là cưỡng bức ngăn cản chính quyền, như ép buộc thay đổi chế độ hiến pháp quốc gia, vi phạm trật tự xã

Một số nhà khoa học và nhà hoạt động thực tiễn cho rằng có sự giao thoa giữa các khái niệm khủng bố và chính trị cực đoan⁽¹⁰⁾. Ví dụ như, khủng bố là mức độ thể hiện cao nhất của cực đoan, không tồn tại khái niệm khủng bố chung cho cả pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế, khủng bố có khái niệm ngắn gọn là khủng bố chính trị do các nhóm có tổ chức thực hiện vì lý do chính trị, sử dụng vũ lực một cách tự ý, không dự báo và có hệ thống đối với người thứ 3 với mục đích đem đến nỗi khiếp sợ” [10].

Các nhà khoa học tây Âu cho rằng khủng bố trước hết là sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực nhằm đạt được các mục đích chính trị [11], khủng bố là một hiện tượng xã hội phức tạp nên không dễ để đạt được sự đồng thuận về nội dung của hiện tượng này, chính việc khủng bố đã được chính trị hóa và tư tưởng hóa trong các phương pháp đánh giá nên khó có thể “nhét” vào một “cái thùng” khái niệm chung mà trong đó có thể “chứa” được tất cả quan điểm về khủng bố, nhất là trong thời gian gần đây các biểu hiện về hình thức và sách lược khủng bố luôn biến hóa và không ngừng thay đổi. Có nhà nghiên cứu đã giải thích về khủng bố dựa trên các yếu tố cấu thành như: có mục đích chính trị, dùng bạo lực để làm hoảng sợ, có cơ cấu tổ chức, các chủ thể hoạt động khủng bố bị cô lập trong xã hội [12]; hoặc theo quan điểm khác thì khủng bố là chính sách làm kinh sợ, là bạo lực và đàn áp đối thủ chính trị cho đến khi tiêu diệt được đối thủ, hành vi khủng bố được hiểu là sự giết người hoặc mang đến thương tích nặng nề cho thể nhân liên quan đến hoạt động chính trị của họ [13].

Trong một số từ điển như: từ điển bách khoa toàn thư, từ điển tra cứu hình sự và từ điển

bách khoa toàn thư quân sự của các quốc gia trên thế giới đều đưa ra các khái niệm khác nhau về khủng bố. Ví dụ như, khủng bố (tiếng la tinh là terror) là chính sách làm kinh sợ, gây áp lực lên các đối thủ chính trị bằng các biện pháp ép buộc (cho đến khi tiêu diệt được họ), khủng bố quốc tế là hành vi cưỡng bức nhằm chống lại những con người hoặc là các đối tượng mà được luật pháp quốc tế bảo vệ (giết người, người đứng đầu chính phủ nước ngoài và lãnh đạo cơ quan ngoại giao, gây nổ các đại sứ quán, khu ngoại giao đoàn, các cơ quan đại diện, trụ sở của các tổ chức quốc tế, các nơi công sở, trên đường phố, ở các sân bay, ở các ga tàu) [14]; khủng bố là các hành vi xâm phạm đến an ninh công, đến chức năng của cơ quan công quyền, đến cuộc sống và sức khỏe của người dân, gây sụp đổ, làm ngập lụt, làm hỏng các công trình đảm bảo đời sống của cư dân như: nước, khí đốt, tàu điện, làm thiệt hại đến tính mạng, vật chất hoặc để lại những hậu quả nguy hiểm cho xã hội [15]; khủng bố là bất kỳ hành vi bạo lực nào (giết người, chiếm các tòa nhà, phương tiện giao thông, bắt cóc) hoặc đe dọa nhằm chống các đối thủ chính trị hoặc những người khác với mục đích làm khiếp đảm, tạo ra bầu không khí sợ hãi, kinh hoàng, gây ra tình trạng bất ổn cho xã hội, khủng bố có nhiều tên gọi như: khủng bố trên không, trên biển, hạt nhân, điện thoại, quốc tế, quốc gia, do đó khủng bố là khái niệm tuyển tập [16]; khủng bố chính trị là làm kinh sợ, đàn áp giai cấp và các đối thủ chính trị bằng tất cả các phương tiện cho đến khi tiêu diệt được đối thủ, có các hình thức khủng bố: không tuyên chiến, xuất khẩu phản cách mạng, giết đối thủ chính trị, bắt giữ con tin, cướp máy bay [17]; khủng bố quốc tế là các hành vi cưỡng ép được thực hiện nhằm chống con người hoặc các đối tượng mà được luật quốc tế bảo vệ, được các tổ chức cực đoan dùng làm phương tiện đấu tranh chính trị, đàn áp các chủ thể quan hệ quốc tế, mà trước hết là đàn áp chính quyền của quốc gia này hoặc là quốc gia khác [18]; khủng bố quốc tế là hành vi nguy hiểm cho xã hội trên phạm vi quốc tế kéo theo sự thiệt mạng vô lý cho mọi người, vi phạm

hội (k.2 và k.3 Công ước Thượng Hải “Về đấu tranh chống khủng bố, ly khai và cực đoan” năm 2001).

⁽¹⁰⁾Cực đoan chính trị được thực hiện với mục đích đấu tranh vì chính quyền và giành chính quyền bằng phương pháp bạo lực, sử dụng hoặc đe dọa sử dụng bạo lực đối với các đối thủ chính trị bằng cách kích động tâm lý, cực đoan chính trị không muốn thỏa hiệp, dùng bạo lực là phương pháp cơ bản trong chiến lược của mình vì họ thiếu lòng tin vào khả năng đạt được mục đích chính trị bằng các con đường khác. Политическая психология. М., 2001. С.382.

hoạt động ngoại giao bình thường của các quốc gia và các đại diện của họ, gây khó khăn cho việc thực hiện các cam kết quốc tế, các cuộc gặp gỡ, kể cả các phương tiện giao thông liên lạc giữa các quốc gia” [19]; và một khái niệm tương tự cũng được ghi nhận trong từ điển luật quốc tế [20].

Qua các khái niệm về khủng bố trong các từ điển nói trên chúng ta thấy rằng mỗi khái niệm đều có cách riêng để tiếp cận vấn đề, thường là khái niệm một chiều phù hợp với từng ngành và lĩnh vực, các khái niệm đó đều chứa đựng quan điểm chính trị của hành vi, còn khủng bố được hiểu là hành vi làm kinh sợ đối thủ chính trị (một con người cụ thể đang thực hiện chức năng chính trị, chức năng quốc gia) bằng phương pháp cưỡng bức của tội phạm.

Các nhà khoa học Nga cũng đưa ra các quan điểm về khủng bố trong các công trình khoa học của mình, chẳng hạn như: có quan điểm xem khủng bố là hệ thống các lý do về chính trị và xã hội, sử dụng tư tưởng khủng bố hoặc là đe dọa áp dụng để làm khiếp sợ mọi người nhằm đem lại lợi ích cho mình và đạt được mục đích mà khủng bố theo đuổi [21]; khủng bố là hệ thống các hành vi bạo lực, không liên quan đến đối đầu vũ trang với các lực lượng của chính phủ, nhằm đạt được các mục đích xác định, phản ánh quyền lợi của một nhóm người, không phải của toàn xã hội, tạo ra không khí sợ hãi về tâm lý cho cư dân, làm rối loạn tình hình, vi phạm trật tự an ninh [22]; khủng bố là sách lược đấu tranh chính trị được áp dụng bạo lực có hệ thống, có động cơ và tư tưởng, thể hiện việc giết người, phá hoại, ám sát và thực hiện các hành vi khác nhằm đe dọa cuộc sống của con người, làm khiếp sợ cho chính phủ, các đảng phái, tổ chức chính trị-xã hội, các nhóm dân tộc và các tầng lớp xã hội nhằm đạt được các mục đích xác định về kinh tế, xã hội, tôn giáo và chính trị [23]; khủng bố như một phương pháp cưỡng bức hoặc là đe dọa các thể nhân, các nhóm và các tổ chức phi chính phủ, trong thời bình chúng thực hiện các hành vi bí mật, phân tán hướng đến các đối tượng khác nhau với các mục đích xác định

[24]; khủng bố là việc sử dụng vũ lực phi nhà nước hoặc đe dọa sử dụng vũ lực với mục đích đem đến sự hoảng sợ cho xã hội, làm yếu đi hoặc thậm chí là lật đổ chính phủ, mang đến sự thay đổi chính trị, khơi lên sự lo lắng ở dân chúng trước những đối tượng sử dụng vũ lực, làm thay đổi chính quyền nhà nước, thực hiện những mong muốn khác về chính trị, tôn giáo, dân tộc [25]; khủng bố là hoạt động có tổ chức trong phạm vi quốc gia hoặc quốc tế, hướng đến việc xây dựng các tổ chức đặc biệt hoặc là các nhóm để thực hiện việc giết người, mưu sát, mang đến tổn hại cho con người, sử dụng vũ lực và bắt cóc con tin, dùng bạo lực để tước đoạt quyền tự do của con người, đi đôi với sự hành hạ thân thể, áp dụng nhục hình, khủng bố có thể kèm theo sự phá hủy và cướp phá các tòa nhà, khu dân cư và các đối tượng dân sự khác [26]; khủng bố được hiểu là hiện tượng đặc biệt, chúng tiến hành hoạt động phạm tội và kèm với nó là bạo lực, khủng bố có thể áp dụng hệ thống các biện pháp cực đoan để đạt được mục tiêu chính trị xác định với sự trợ giúp của bạo lực, sử dụng các tổ chức chính trị để gây ấn tượng với nhân dân và tạo ra tình trạng bất ổn định, khủng bố là hành vi cưỡng bức chính trị đối với các thể nhân hoặc dân tộc thiểu số, thể hiện các hành vi bạo lực cá nhân hoặc tập thể để giết người, bắt con tin, phá hoại [27]; khủng bố là hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện một cách công khai, đe dọa làm sợ hãi dân chúng, các nhóm xã hội với mục đích tác động (trực tiếp hoặc gián tiếp) để thông qua (hoặc không thông qua) quyết định có lợi cho kẻ khủng bố [28]; khủng bố luôn có động cơ bạo lực chính trị, chúng hướng tới việc tác động lên cơ quan chính quyền bằng việc thực hiện mục đích phạm tội ở mức cao nhất đối với thường dân, những người dễ bị tổn thương và không tự bảo vệ được mình, khủng bố luôn gắn liền với làm kinh sợ vì hành vi này là phương tiện tốt nhất để khủng bố đạt được mục đích đề ra [29]; khủng bố không chỉ thực hiện hành vi bạo lực nguy hiểm cho xã hội đối với một nhóm người, mà còn có mục đích tác động đến tâm lý những người khác (thể nhân, đại diện chính quyền và

các pháp nhân) để đạt những mục đích khác, như tác động để nhà làm luật (có thể là bắt buộc hoặc miễn cưỡng) đưa ý chí khủng bố vào văn bản và kẻ khủng bố sẽ đạt được mục đích khi thực thi văn bản đó [30]; hoặc khủng bố là bạo lực trái luật có kế hoạch, chương trình và suy tính cẩn thận, có thể hành động hướng tới mục đích buộc chính phủ thông qua quyết định theo yêu cầu của lực lượng chống đối [31].

Theo Bộ quốc phòng và Cục điều tra Liên bang Mỹ thì khủng bố là việc sử dụng sức mạnh hoặc bạo lực trái luật chống nhân dân hoặc phá hoại tài sản với mục đích đe dọa chính phủ hoặc xã hội, làm phương tiện để đạt được mục đích về chính trị, tôn giáo hoặc là tư tưởng [32].

Dựa trên các quan điểm nói trên về khủng bố, chúng ta thấy khó có thể đưa ra một khái niệm phổ cập về khủng bố, mà tốt nhất chúng ta nên giới hạn khủng bố theo các dấu hiệu của chúng, đó là: dấu hiệu về động cơ chính trị của hành vi bạo lực (cần chú ý danh giới giữa khủng bố và tội phạm hình sự, mặc dù đó là danh giới có điều kiện); dấu hiệu về mục đích của hành vi bạo lực (làm hoảng sợ ai đó, vụ nổ, cướp đoạt máy bay, mà còn tạo ra sự mất ổn định chính trị-xã hội, làm khiếp sợ cho quần chúng, chính phủ, các nhóm xã hội, các đảng phái, các tổ chức); dấu hiệu về mối liên hệ với sự đối đầu vũ trang, danh giới giữa khủng bố và chiến tranh, mặc dù khủng bố có thể kèm theo hành vi chống dân cư ở lãnh thổ xâm chiếm.

Như vậy, hiện nay trong luật quốc tế vẫn chưa có khái niệm chung về khủng bố, mà các khái niệm nói trên chỉ mang tính liệt kê về một số hành vi cụ thể được xem là khủng bố. Dựa trên cơ sở đó cộng đồng đã thông qua nhiều biện pháp để các quốc gia hợp tác với nhau trong đấu tranh chống khủng bố. Nói một cách khác là khái niệm về khủng bố rất đa dạng và luôn có tính hàn lâm, khó có thể soạn thảo được một khái niệm mà đạt được sự đồng thuận của 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, khó khăn đó cũng tương đồng với khó khăn của cuộc chiến toàn cầu nhằm loại bỏ khủng bố ra khỏi đời sống xã hội. Mặc dù, đã có nhiều các quy phạm của luật quốc tế và luật quốc gia quy

định về đấu tranh chống khủng bố nhưng khủng bố vẫn tồn tại trong cộng đồng quốc tế, các khái niệm nói trên đã ít nhiều phản ánh được bản chất của hiện tượng đặc biệt này. Có thể đó là các dấu hiệu, các yếu tố cấu thành tội khủng bố mà theo thiện nghĩ của chúng tôi ít nhiều cũng là nguồn tài liệu tham khảo bổ ích cho các độc giả nói chung, cho sinh viên, các nhà nghiên cứu và các nhà làm luật Việt Nam nói riêng.

Để kết thúc cho bài viết này chúng tôi cho rằng “*khủng bố là phương pháp mà nhờ nó các nhóm, các tổ chức hoặc các đảng phái đạt được mục đích của mình thông qua việc sử dụng bạo lực có hệ thống*”.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tài liệu Liên hợp quốc, A/44/456.
- [2] *Bản tin của Bộ Ngoại giao Liên Xô*, 1988, № 10, tr.21 (tiếng Nga).
- [3] V.Y. Felyanin, Các vấn đề về soạn thảo định nghĩa phổ cập về khủng bố, *Moscow Journal of International Law*, № 1 (1998), 19. (tiếng Nga).
- [4] *Nhà nước và Pháp luật*, 1995, №4, tr.36 (tiếng Nga).
- [5] V. Ustinov, *Cực đoan và khủng bố, Vấn đề phân định và phân loại*, Bộ Tư pháp Liên bang Nga, 2002. № 5. tr.36 (tiếng Nga).
- [6] Ủy ban Tư pháp, Hoa Kỳ, Tuyên bố về những lý do của Dự thảo Luật chống khủng bố và bắt cóc (Inter-American Juridical Committee, Statement of Reasons for the Draft Convention on Terrorist and Kidnapping Doc. CP/doc. 54170) (tiếng Anh).
- [7] Wardlaw G. Khủng bố chính trị: Lý thuyết, chiến thuật và biện pháp, tr.1 (Political Terrorist: Theory, Tactics, and Counter-Measures. London: Cambridge University Press, 1982, P.1) (tiếng Anh).
- [8] Y.I. Avdeev, *Khủng bố như một hiện tượng chính trị-xã hội*, Chủ nghĩa khủng bố hiện đại, Thực trạng và triển vọng, Chủ biên E.I. Stepanova. Matxcova, 2000. tr.37 (tiếng Nga).
- [9] *Tội phạm học*, Từ điển tra cứu, Biên tập H.Y. Kerner, dịch từ tiếng Đức, Matxcova, 1998. tr.322-323 (tiếng Nga).
- [10] *Bách khoa toàn thư Oxford Illustrated*, Gồm 9 tập, Matxcova, 2000, T. 4, Lịch sử thế giới, tr.350 (tiếng Nga).
- [11] A. Pfal-Traugner, *Chủ nghĩa khủng bố cách hữu ở Liên bang Đức*, Những vấn đề cấp thiết của châu Âu, 1977, № 4 (tiếng Nga).

- [12] S. I. Ozegov, N. I. Shvedova, *Từ điển tiếng Nga: 80.000 từ và ngữ pháp*, Tái bản lần thứ 4 có bổ sung, Matxcova, 1999, tr.944 (tiếng Nga).
- [13] *Từ điển bách khoa Xô Viết*, Chủ biên A.M. Prokhorov, Tái bản lần thứ 2, NXB “Bách khoa toàn thư Xô Viết”, Matxcova, 1982 (tiếng Nga).
- [14] *Luật hình sự, Từ điển tra cứu*, Tác giả và biên tập TSKH pháp lý T.A. Lesnievski - Kostareva, Matxcova, 2000, tr.349 (tiếng Nga).
- [15] *Bách khoa toàn thư tội phạm học Liên bang Nga*, Matxcova, 2000, tr.724-725 (tiếng Nga).
- [16] *Từ điển bách khoa quân sự*, NXB Quân sự, Matxcova, 1984 (tiếng Nga).
- [17] *Từ điển bách khoa quân sự*, Gồm 2 tập, NXB Quân sự, Matxcova, 2001, Tập 2, tr.640 (tiếng Nga).
- [18] *Từ điển ngoại giao*, NXB Khoa học, Matxcova, 1986, Tập III, tr.461 (tiếng Nga).
- [19] *Từ điển Luật Quốc tế*, NXB “Quan hệ quốc tế”, Matxcova, 1986, tr.397 (tiếng Nga).
- [20] V.E. Petrishev, *Các dấu hiệu về chủ nghĩa khủng bố*, Matxcova, 2001, tr.11 (tiếng Nga).
- [21] A.I. Gusher, *Các khía cạnh pháp lý-xã hội của chủ nghĩa khủng bố*, Trung tâm phân tích sự phát triển các quan hệ chiến lược năm 2001, <http://www.strana.ru>.
- [22] E.P. Kozhushko, *Chủ nghĩa khủng bố hiện đại: Phân tích các xu hướng cơ bản*, Minsk, 2001, tr.11 (tiếng Nga).
- [23] V.A. Epstein, *Khủng bố chính trị như một hiện tượng của xã hội hiện đại*, Luận án tiến sỹ chuyên ngành khoa học xã hội, Kazan, 1998, tr.61 (tiếng Nga).
- [24] A. Krainov, *Chủ nghĩa khủng bố - một vấn đề toàn cầu của thời đại chúng ta*, Bình luận quân sự nước ngoài, 1997, № 6, tr.7 (tiếng Nga).
- [25] E.G. Lyakhov, *Chủ nghĩa khủng bố và mối quan hệ giữa các quốc gia*, Matxcova, 1992, tr.22 (tiếng Nga).
- [26] O. Balan, *Khái niệm, các nguyên nhân và phân loại khủng bố*, Bản tin của Viện Luật Ufa thuộc Bộ Nội vụ Liên bang Nga, 2000, № 1, tr.7 (tiếng Nga).
- [27] V.P. Emelyanov, *Khủng bố là một hiện tượng và là một hành vi phạm tội*, NXB Pháp luật, Kharkov, 1999, tr.28 (tiếng Nga).
- [28] T.S. Boyar-Sozorovich, *Chủ nghĩa khủng bố quốc tế: các khía cạnh chính trị-pháp lý*, Kiev-Odessa, 1991, tr.30 (tiếng Nga).
- [29] V.P. Emelyanov, *Các vấn đề về trách nhiệm đối với chủ nghĩa khủng bố quốc tế*, Nhà nước và Pháp luật, 2000, № 1, tr.71 (tiếng Nga).
- [30] *Bình luận quân sự nước ngoài*, 1994, № 1 (tiếng Nga).
- [31] *Khủng bố tại Hoa Kỳ*, Báo cáo thường niên, FBI, tr.4 (Terrorism in the USA. FBI Annual report, 1997. P.4) (tiếng Anh).

The concept of terrorism from researchers' point of view

Le Van Binh

*School of Law, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

International terrorism has no common concept in modern international law. Because of the complexity of social phenomena of this particular researchers can not find a general concept of achieving a consensus of nations in the world. Posts calculated discuss the nature of this problem.